

Số: /BVHTTDL-TCCB
V/v hướng dẫn xét tặng danh hiệu
“Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”
trong lĩnh vực DSVHPVT lần thứ Tư

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể;

Căn cứ Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ Tư (ban hành kèm theo Quyết định số 1690/QĐ-BVHTTDL ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Để công tác xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ Tư (sau đây gọi tắt là công tác xét tặng danh hiệu) đạt kết quả tốt, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quá trình triển khai công tác xét tặng danh hiệu tại Hội đồng cấp tỉnh, quan tâm chỉ đạo một số nội dung sau:

1. Đảm bảo công tác xét tặng danh hiệu thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 93/2023/NĐ-CP và Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ Tư do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

2. Giao cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh phổ biến Nghị định số 93/2023/NĐ-CP và Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ Tư đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh, thành phố biết để triển khai thực hiện đúng quy định và tiến độ đề ra.

3. Về đối tượng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể:

- Không xét tặng đối với cá nhân đang nắm giữ, thực hành, truyền dạy phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ (quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP);

- Không xét các cá nhân đã được đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp về các loại hình di sản văn hóa phi vật thể mà họ đang nắm giữ để có thêm các kỹ năng, bí quyết (quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP).

4. Về cách tính thời gian hoạt động liên quan đến bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, có thể tính liên tục hoặc cộng dồn:

- Tính từ thời điểm cá nhân bắt đầu tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể đến thời điểm nộp hồ sơ tại Hội đồng cấp tỉnh (quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP);

- Thời gian cá nhân công tác và hưởng lương từ ngân sách nhà nước; thời gian cá nhân thoát ly hoạt động thực hành di sản văn hóa phi vật thể tại cộng đồng không được tính là thời gian hoạt động liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể (quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP).

5. Về số lượng thành viên Hội đồng cấp tỉnh: Đảm bảo số lượng thành viên theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP, trong đó ưu tiên mời các cá nhân tại địa phương có uy tín, có chuyên môn sâu về di sản văn hóa phi vật thể thuộc địa phương hoặc các nhà nghiên cứu về các loại hình di sản văn hóa phi vật thể tham gia Ủy viên Hội đồng.

6. Về việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư đối với cá nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” hoặc “Nghệ nhân ưu tú”: Đề nghị tổ chức lấy ý kiến của các hộ gia đình tại cộng đồng dân cư nơi cá nhân cư trú (không lấy ý kiến của đại diện của các cơ quan, đoàn thể tại cộng đồng dân cư nơi cá nhân cư trú). Biên bản họp lấy ý kiến của cộng đồng dân cư nơi cư trú thực hiện theo đúng Mẫu số 8 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 93/2023/NĐ-CP.

7. Tờ khai đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” hoặc “Nghệ nhân ưu tú”: Thực hiện theo đúng Mẫu số 1a hoặc 1b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 93/2023/NĐ-CP.

Cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh hướng dẫn các cá nhân:

- Kê khai cụ thể về quá trình thực hành di sản văn hóa phi vật thể (nêu các mốc thời gian cụ thể trong quá trình thực hành, thời gian bắt đầu truyền dạy học trò); mô tả chi tiết về tri thức, kỹ năng cá nhân đang nắm giữ; những đóng góp trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể;

- Đối với việc kê khai số lượng học trò: Chỉ kê khai các học trò được cá nhân trực tiếp truyền dạy và các học trò đó cũng đang thực hành loại hình di sản văn hóa phi vật thể được truyền dạy; không kê số lượng học trò, học viên tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị mà cá nhân tham gia trao đổi, nói chuyện hoặc thực hành di sản văn hóa phi vật thể.

8. Về hồ sơ của Hội đồng cấp tỉnh trình Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ:

8.1. Đối với hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong

lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể: Hội đồng cấp tỉnh xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh/Thành ủy trước khi hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ (quy định tại điểm b khoản 4 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP).

8.2. Hội đồng cấp tỉnh chỉ trình Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xem xét các trường hợp đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 4, Điều 7, Điều 8, Điều 10, Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP.

8.3. Bản tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu: Ghi đầy đủ các thông tin theo quy định tại Mẫu số 3a đối với thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” hoặc Mẫu số 3b đối với thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” của Phụ lục ban hành theo Nghị định số 93/2023/NĐ-CP, trong đó cần ghi rõ tên di sản văn hóa đang nắm giữ thuộc loại hình nào (*ví dụ: Hát ca trù thuộc loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian hoặc Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu thuộc loại hình Tập quán xã hội và tín ngưỡng...*).

8.4. Báo cáo quá trình xét tặng danh hiệu cần nêu thông tin cụ thể về từng bước triển khai tại Hội đồng cấp tỉnh theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP:

- Số lượng hồ sơ nhận được trước khi Hội đồng họp;
- Quá trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và tổ chức xét tặng;
- Nêu thời gian đăng và thời gian kết thúc của việc đăng công khai danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Báo địa phương để lấy ý kiến của Nhân dân trước khi Hội đồng họp theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP; quá trình tiếp nhận, xử lý kiến nghị (nếu có);
- Nêu thời gian tổ chức và thời gian kết thúc việc lấy ý kiến của cộng đồng dân cư nơi cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu đang cư trú theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP;
- Nêu thời gian thông báo và thời gian kết thúc việc thông báo bằng văn bản về kết quả họp xét tặng của Hội đồng cấp tỉnh đến cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP;
- Nêu quá trình xử lý đơn thư, kiến nghị (nếu có) theo quy định tại khoản 6 Điều 14 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP.

8.5. Trong quá trình xét tặng, nếu Hội đồng cấp tỉnh có kiến nghị, đề xuất thì nêu cụ thể và chi tiết các kiến nghị, đề xuất tại Tờ trình gửi Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ.

9. Số lượng hồ sơ Hội đồng cấp tỉnh trình Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ: 01 bộ hồ sơ.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ trả lại cơ quan thường trực cấp tỉnh các hồ sơ: ***kê khai không đúng mẫu, nội dung sơ sài hoặc tờ khai của các cá nhân, nhất là các cá nhân cùng hoạt động trong cùng loại hình di sản văn hóa phi vật thể kê khai có nội dung giống nhau hoặc báo cáo quá trình xét tặng tại Hội đồng cấp tỉnh sơ sài, không đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 93/2023/NĐ-CP.***

10. Thời gian Hội đồng cấp tỉnh gửi hồ sơ lên Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ ***chậm nhất là ngày 01 tháng 4 năm 2025*** (tính theo dấu bưu điện).

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị Cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh liên hệ với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để được hướng dẫn và giải đáp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Các Thứ trưởng;
- Cục Di sản văn hóa;
- Sở VH TTDL, Sở VH TT;
- Lưu: VT, TCCB, TKV.135.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ THƯỞNG**

Trịnh Thị Thủy

